

Số: 447/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018  
của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng  
cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới**

**Phần I**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC  
VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Sau gần 15 năm thành lập tỉnh, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có bước phát triển đáng kể. Hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã được củng cố và hoạt động ổn định; nguồn nhân lực y tế ngày càng tăng về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng: Số bác sĩ/vận dân tăng từ 4,1 lên 7,3; tỷ lệ Trạm Y tế xã có bác sĩ tăng từ 46,2% lên 100%; số giường bệnh/vận dân tăng từ 14,07 lên 17,8 giường bệnh; được sĩ đại học/vận dân đạt 0,8 được sĩ, điều dưỡng viên/vận dân đạt 19 điều dưỡng; trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được đầu tư, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân như Bệnh viện đa khoa (BVDK) tỉnh xây dựng quy mô 300 giường bệnh, BVDK các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil có quy mô 150 giường; BVDK huyện Đắk R'Lấp và Tuy Đức quy mô 100 giường bệnh; BVDK huyện Đắk Glong quy mô 50 giường bệnh, BVDK huyện Đắk Song quy mô 50 giường bệnh; 8/8 Trung tâm Y tế (TTYT) huyện, thị xã đã được xây dựng mới, được đầu tư trang bị thiết bị, phương tiện làm việc; 66,2% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được đầu tư xây dựng mới, 47,8% Trạm Y tế đã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 100% thôn, bản, tổ dân phố có nhân viên y tế hoạt động; y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng được quan tâm, các bệnh dịch được khống chế kịp thời, không để xảy ra dịch lớn, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng hằng năm cho trẻ em luôn đạt từ 90% đến 95%, tiếp tục duy trì tốt công tác thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh; loại trừ bệnh phong cấp tỉnh, 85% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm; điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bước đầu được cải thiện, tình trạng ngộ độc thực phẩm hàng loạt (>30 người) không xảy ra, không có tử vong do ngộ độc thực phẩm; dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em đã phát huy hiệu quả, tuổi thọ trung bình đạt 72,24 tuổi, số năm sống khỏe đạt 63 tuổi, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) đã giảm từ 36,6% xuống còn 21,1%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 45,4% xuống còn 32,9%, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 33,4‰, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn 26‰, tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành còn 14,9%, tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 75%, chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi đối

với nam đạt 163,0cm và đối với nữ đạt 153cm; công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe được tăng cường; mô hình kết hợp quân dân y được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; quy mô và chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, triển khai được nhiều kỹ thuật mới tại bệnh viện đa khoa tỉnh như kỹ thuật kết hợp xương hiện đại, kỹ thuật thay khớp (kết hợp xương trên màng hình tăng sáng), kỹ thuật vi phẫu, nội soi tiết niệu, bơm surfactan, thay máu cho trẻ sơ sinh tăng Bilirubin gián tiếp, hồi sức sơ sinh..., đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo bước chuyển biến tích cực trong các hoạt động, đặc biệt là trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT); tỷ lệ tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 83%; khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế của người dân thuận lợi hơn, tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế đạt 43%; mức độ hài lòng với các dịch vụ y tế công ngày càng tăng (đạt trên 80%); công tác chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác được quan tâm đặc biệt. Ngoài ra ngành Y tế đã thực hiện tốt Đề án 1816, Chương trình hợp tác phát triển y tế giữa Sở Y tế Đắk Nông và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 -2020; chính sách tài chính cho ngành Y tế từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh (KCB) và chăm sóc sức khỏe người dân.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được nêu trên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế sau:

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương về vai trò, vị trí của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân có nơi, có lúc còn chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa coi công tác này là một trụ cột trong việc góp phần phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế - xã hội của địa phương. Chất lượng cán bộ y tế chưa đồng đều ở cả 3 tuyến, thiếu cán bộ có trình độ chuyên khoa, chuyên sâu; chủng loại cán bộ y tế còn bất cập, chưa phù hợp với thực tế; một bộ phận cán bộ y tế còn hạn chế về trình độ, năng lực, ý thức và tinh thần trách nhiệm chưa cao; cơ sở hạ tầng y tế một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa đồng bộ; chưa có Bệnh viện tư nhân hoạt động để đáp ứng thêm nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân; thủ tục thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bằng BHYT còn rườm rà, phức tạp. Công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền còn hạn chế và chưa đồng bộ ở các tuyến; chưa có quy hoạch về phát triển dược liệu (hiện nay, việc nuôi trồng dược liệu mang tính tự phát, nhỏ lẻ, hiệu quả kinh tế không cao, chưa trở thành hàng hóa có sức cạnh tranh, khó khăn trong quá trình hội nhập). Hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế chậm đổi mới, chưa hoàn thiện theo hướng tinh gọn; chất lượng dịch vụ y tế và các chỉ số sức khỏe nhân dân giữa các vùng, địa phương trong tỉnh còn chênh lệch và còn ở mức thấp so với khu vực Tây Nguyên và cả nước. Nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chi phí cho chăm sóc sức khỏe ngày càng lớn trong khi về cơ bản tỉnh ta vẫn còn là một tỉnh nghèo so với mặt bằng chung toàn quốc, các nguồn viện trợ trong và ngoài nước cho tỉnh ngày càng giảm dần; việc đổi mới cơ chế tài chính y tế ở các bệnh viện còn chậm, chưa thực hiện được công tác tự chủ hoàn toàn về tài chính. Công tác xã hội hóa y tế còn hạn chế, chưa thu hút được

nhiều sự đầu tư từ các nguồn lực trong xã hội, còn trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước; việc vận động nhân dân tham gia phòng chống bệnh tật và các chương trình như nước sạch và vệ sinh môi trường, xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phòng chống các bệnh xã hội, ATTP ở một số ít cơ sở hiệu quả chưa cao. Chất lượng môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hoá tinh thần... ở nhiều nơi chưa được chú trọng; nhiều hành vi, thói quen ảnh hưởng xấu tới sức khỏe chưa được khắc phục căn bản.

## **Phần II** **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP*);

- Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Chương trình hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (*gọi tắt là Quyết định số 1624/QĐ-BYT*);

- Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (*gọi tắt là Chương trình hành động số 28-CTr/TU*);

- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/6/2017 của ban thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống y tế tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 (*gọi tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU*).

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ khu vực và cả nước. Nâng cao năng lực cạnh tranh về cung ứng dịch vụ y tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Đến năm 2025**

- Tuổi thọ trung bình khoảng 73,04 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 64,6 năm;
- Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 35%;
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 30,3‰, dưới 1 tuổi còn 24,1‰;
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 28,4%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 165,4cm, nữ 155,4cm;
- Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 21 giường bệnh viện; 8,9 bác sĩ, 02 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 5%;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

## 2.2. Đến năm 2030

- Tuổi thọ trung bình khoảng 73,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 65,6 năm;
- Tỷ lệ tham gia BHYT trên 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%;
- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 26,8‰, dưới 1 tuổi còn 21,6‰;
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 25,9%. Không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 166,9cm, nữ 156,9cm;
- Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm;
- Đạt 23 giường bệnh viện; 9,9 bác sĩ, 2,5 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 8%;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%;
- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của UBND các cấp, của ngành y tế, của các Sở, Ban, ngành liên quan trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân**

### 1.1. Sở Y tế

- Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 139/NQ-TW của Chính phủ, Quyết định số 1624/QĐ-BYT của Bộ Y tế, Chương trình số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông đến các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng các chủ trương, chính sách, kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động số 28-CTr/TU. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về y tế, công tác đảm bảo VSAITP và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như (1) tuổi thọ trung bình, (2) số năm sống khỏe, (3) tỷ lệ tham gia BHYT, (4) tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế, (5) tỷ lệ tiêm chủng mở rộng, (6) tỷ suất tử vong trẻ em, (7) tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi, (8) chiều cao trung bình của thanh niên, (9) tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe, (10) tỷ lệ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm, (11) tỷ lệ giường bệnh, bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng trên vạn dân, (12) tỷ lệ giường bệnh tư nhân, (13) tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế,... vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân và Quyết định UBND tỉnh giao hằng năm, 5 năm.

- Định kỳ hằng năm rà soát và tham mưu UBND bổ sung kịp thời, các giải pháp, các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm của các địa phương, đơn vị; tham mưu UBND tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của các cơ quan đơn vị.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh để huy động nguồn lực vào công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; chủ động xây dựng và ký kết chương trình phối hợp hành động về bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá và khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan đơn vị.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy... nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn thể nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

1.3. Các Sở, Ban, ngành liên quan khác, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và UBND các huyện, thị xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CTr/TU, Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông đến toàn thể cán bộ,

đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn quản lý nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; xác định công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài và quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh. Nội dung kế hoạch phải bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế, các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe và các giải pháp cụ thể liên quan đến chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể của tập thể, trách nhiệm của cá nhân có liên quan và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong hành động để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết đề ra.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm VSATTP, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia BHYT toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng bệnh và chữa bệnh.

- Phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân như phong trào vệ sinh yêu nước, xây dựng làng văn hóa sức khỏe, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã đạt tiêu chí về nông thôn mới... Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức xã hội, tôn giáo trong tham gia thực hiện và giám sát công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Huy động sự tham gia và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá và khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan đơn vị.

## **2. Nâng cao sức khỏe nhân dân**

2.1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể:

- Hằng năm tham mưu, đề xuất xây dựng các kế hoạch, đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe nhân dân phù hợp với điều kiện của tỉnh và của từng địa phương, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thay đổi hành vi của người dân, chính quyền các cấp về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý theo nhóm tuổi, đặc biệt là bà mẹ và trẻ em, sữa

học đường; bảo đảm ATTP; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường để mọi người dân được sống trong môi trường trong sạch, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; tăng cường công tác y tế học đường, rửa tay với xà phòng và thực hiện tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ cho trẻ em; bảo vệ sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người dân trên địa bàn tỉnh nói chung và Việt Nam nói riêng; kiểm soát thừa cân béo phì và phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường,... giảm biến chứng, giảm tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống; chú ý phát triển y tế tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên cơ sở kết nối và thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về bảo vệ, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân và gắn với đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan áp dụng các chính sách, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về bảo đảm ATTP đối với sức khỏe.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và vận dụng nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để lồng ghép triển khai công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến cơ sở.

- Căn cứ vào thực trạng tình hình dinh dưỡng và điều kiện thực tế của địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân. Phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện tốt Chương trình sữa học đường, dinh dưỡng học đường.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và triển khai quy định về các sản phẩm, thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin cần thiết về dinh dưỡng và các khuyến cáo ảnh hưởng đến sức khỏe trên bao bì của sản phẩm.

## 2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tốt Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được UBND tỉnh ban hành tại kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017; tăng cường đổi mới công tác y tế học đường gắn chặt với y tế cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiện toàn hệ thống y tế học đường để chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên; xây dựng kế hoạch triển khai BHYT cho học sinh, sinh viên; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai

chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

### 2.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp; phòng, chống đuối nước trẻ em, giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

### 2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể trong các cơ quan, nhà trường và cộng đồng dân cư. Khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia luyện tập, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao với nhiều hình thức tổ chức hoạt động.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

### 2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm thay đổi nhận thức, hành vi trong chăm sóc sức khỏe, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân.

### 2.6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành trong công tác phòng chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về ATTP. Thực hiện việc kiểm soát ATTP dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh các sản phẩm thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin về thành phần dinh dưỡng và các khuyến cáo, cảnh báo ảnh hưởng đến sức khỏe trên bao bì.

- Thực hiện một số giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương để giám tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định đảm bảo về dinh dưỡng trong các sản phẩm thực phẩm.

### 2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ tồn dư kháng sinh và thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; hạn chế tình trạng lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp và chất cấm trong chăn nuôi.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án và tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường nông thôn, được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phát triển hệ sinh thái, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối thực phẩm an toàn.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động đảm bảo ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý ATTP; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi; giảm thiểu sự tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về ATTP cho người tiêu dùng; phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững, cơ bản đủ thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng quanh năm nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong mọi tình huống theo tinh thần Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các ngành liên quan tuyên truyền, vận động, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình vệ sinh môi trường nông thôn ở vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

## 2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các hoạt động liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ y tế, dược, sinh học.

## 2.9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông suối, các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, làng nghề. Tăng cường cải tạo, hạn chế san lấp hệ thống kênh rạch, hồ ao.

## 2.10. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý về cấp nước, thoát nước đô thị; quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp và cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

## 2.11. Sở Giao thông vận tải

- Triển khai các giải pháp để bảo đảm vệ sinh môi trường trên các phương tiện vận tải, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.

## 2.12. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung chỉ đạo công tác phòng chống, cai nghiện ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan trong việc triển khai công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

### 2.13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân; tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân trên địa bàn.

- Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020 nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội xóa đói, giảm nghèo của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nâng cao đời sống văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Tạo cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội đối với người dân khu vực nông thôn được nâng cao, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân và điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn.

## 3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

### 3.1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan

- Triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu, vùng có nguy cơ, không để dịch bệnh xâm nhập, lây lan. Tăng cường phát hiện, quản lý, dự phòng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone). Kiểm soát tình trạng lao và sốt rét; cơ bản chấm dứt bệnh lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, tiếp nhận và thực hiện thêm một số vắc xin mới trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính; nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đảm bảo đến năm 2025 có 95% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm và năm 2030 là 100%.

- Đẩy mạnh kết hợp quân dân y, y tế ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; phân đầu thực hiện tốt xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý Trạm Y tế, thông tin y tế cơ sở, tiêm chủng, bệnh tật, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; đến năm 2025 trên 90% dân số được quản lý sức khỏe và đến năm 2030 là trên 95%.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã/phường/thị trấn để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý Trạm Y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán BHYT.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trong tỉnh, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới; kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các tuyến, trong đó chú trọng tuyến cơ sở; huy động nguồn lực và huy động cộng đồng tham gia vào việc cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong, sau khi sinh và bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp. Có giải pháp để duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh.

- Tập trung triển khai phát triển y học gia đình theo quy định của Bộ Y tế. Triển khai hoạt động của Trạm Y tế xã, phường, theo nguyên lý y học gia đình, mô hình phòng khám bác sĩ gia đình, hướng đến cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, toàn diện, liên tục cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn Phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh trong việc ưu tiên ngân sách địa phương cho đầu tư, chi thường xuyên và huy động các nguồn lực khác cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; ưu tiên ngân sách của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đầu tư cho các Trạm Y tế xã, bệnh viện huyện vùng khó khăn.

### 3.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính xây dựng phương thức thanh toán, điều chỉnh tăng tỷ lệ chi từ quỹ BHYT cho y tế cơ sở, phù hợp với khả năng thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản và khả năng cân đối quỹ BHYT.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai chính sách BHYT đối với y tế cơ sở nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh tại y tế cơ sở, tạo điều kiện để y tế cơ sở phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT.

### 3.3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh, về xây dựng và

phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định hiện hành.

### 3.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ưu tiên phân bổ vốn đầu tư phát triển hàng năm của các dự án đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhân dân. Trong đó ưu tiên cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng biên giới.

### 3.5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đầu tư cho y tế cơ sở.

- Phối hợp với Sở Y tế tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch bệnh và thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.

## 4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh

### 4.1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Luật Khám chữa bệnh và các văn bản liên quan.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, mở rộng quy mô giường bệnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng, ngày càng cao của nhân dân trong từng giai đoạn. Đặc biệt là BVĐK tỉnh để có đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ của đơn vị chuyên môn, kỹ thuật y tế đầu ngành của tỉnh.

- Kien toan va nang cap BVĐK tỉnh từ 300 giường bệnh lên 500 giường bệnh. Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Tăng cường phát triển kỹ thuật, phát triển hợp lý y tế cơ bản, kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu, tăng cường phối hợp quân dân y. Phần đầu đến năm 2025 đạt quy mô trên 21 giường bệnh/vạn dân (trong đó giường bệnh tư nhân chiếm 5%) và đến năm 2030 đạt quy mô trên 23 giường bệnh/vạn dân (trong đó giường bệnh tư nhân chiếm 8%).

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ KCB các tuyến. Tăng cường công tác quản lý chất lượng bệnh viện theo Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ KCB tại bệnh viện: Các bệnh viện xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện hằng năm; xây dựng và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế; chú trọng đào tạo cán bộ quản lý y tế, nhất là cán bộ quản lý bệnh viện; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng KCB một cách cụ thể có lộ trình theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành; các cơ sở khám, chữa bệnh xây dựng và ban hành đầy đủ các quy trình kỹ thuật theo từng chuyên ngành để thực hiện tại đơn vị trên cơ sở hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 1816, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới bằng nhiều hình thức; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác phát triển về y tế với Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh gắn thương hiệu của bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, nhằm phát triển một số lĩnh vực y học chất lượng cao, triển khai thực hiện những kỹ thuật mới đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của người dân trên địa bàn, đặc biệt là ở tuyến dưới nhằm hạn chế tình trạng vượt tuyến điều trị.

- Thực hiện Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 6/10/2014 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014-2020; chú trọng đào tạo nhân lực, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị trong lĩnh vực phục hồi chức năng cho các tuyến bệnh viện trên toàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Phấn đấu xây dựng nâng hạng BVĐK tỉnh và một số BVĐK tuyến huyện; ưu tiên phát triển các chuyên khoa tại BVĐK tỉnh như Tim mạch - Lão khoa; Da liễu...; thành lập Khoa Y học cổ truyền ở tất cả các BVĐK tuyến huyện.

- Thực hiện tốt lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh, trong đó trọng tâm là mở rộng và phát triển dịch vụ kỹ thuật cao, chú trọng công tác chăm sóc toàn diện người bệnh, triển khai đồng bộ, có nề nếp; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và cổ động sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới, giảm dần số bệnh nhân chuyển tuyến trên, tăng công suất sử dụng giường bệnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển mạng lưới y tế tư nhân, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa tại cơ sở y tế công lập để phát triển chuyên môn kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc người bệnh; tăng cường công tác quản lý hành nghề y, được trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý các bệnh viện công lập gắn trao quyền tự chủ với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm công khai, minh bạch và có sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục trong khám, chữa bệnh gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, giám định BHYT, chẩn đoán, xét nghiệm, khám chữa bệnh, quản lý bệnh án điện tử tiến tới liên thông dữ liệu trong khám, chữa bệnh giữa các tuyến từ năm 2021.

- Kiện toàn cơ sở điều trị HIV/AIDS bằng thuốc kháng vi rút HIV (ARV) tại BVĐK tỉnh và BVĐK các huyện.

- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách; triển khai các mô hình tổ chức y tế linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ đối với người bệnh, không phân biệt đối với người bệnh được khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT; cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh BHYT; thực hiện giám sát, quản lý chi phí khám, chữa bệnh cũng như thanh toán trực tiếp với người bệnh, giải quyết linh hoạt và kịp thời các tình huống phát sinh.

#### 4.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà trong giám định, thanh toán BHYT. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế, tập trung vào việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý y tế cơ sở để tạo thuận lợi cho người dân trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT; trong việc giám định, thanh toán với các cơ sở y tế: kết nối dữ liệu thẻ BHYT với cơ sở khám, chữa bệnh chính xác, kịp thời, an toàn, bảo mật; tích hợp dữ liệu tham gia BHYT với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm soát chặt chẽ việc thanh toán chi phí thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT, đồng thời thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ với các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ KCB và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khuyến khích cơ sở tuyến dưới nâng cao chất lượng dịch vụ, khuyến khích người dân khám, chữa bệnh tại tuyến dưới; thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ với các cơ sở khám, chữa bệnh.

#### 4.3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh nói riêng và trong lĩnh vực y tế nói chung.

#### 4.4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

- Bố trí ngân sách (Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) đầu tư cho các Trạm Y tế xã, Trung tâm y tế tại các huyện huyện vùng khó khăn.

### 5. Phát triển y dược học cổ truyền

#### 5.1. Sở Y tế

- Xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Tăng chỉ tiêu số lượt khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở, đi đôi với việc ưu tiên đào tạo đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền.

- Tăng cường công tác quản lý dược liệu trên địa bàn thông qua việc lấy mẫu kiểm tra, kiểm nghiệm tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở mua bán và trong lưu thông phân phối thuốc có nguồn gốc dược liệu.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét điều kiện và hoàn thiện các thủ tục để thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền. Nâng cao vai trò của y học cổ truyền trong bảo vệ, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam, thuốc y học dân tộc.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai đề án thừa kế, bảo tồn, phát triển các nguồn dược liệu quý, hiếm; khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên.

- Việc quy hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tỉnh Đắk Nông có thể phối hợp với các vụ, viện đầu ngành của Trung ương, đảm bảo tính phát triển ổn định, bền vững, hài hòa giữa các vùng miền và lợi thế của địa phương.

## 5.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ đặc điểm thổ nhưỡng đối với các loại cây dược liệu, hiện trạng cây dược liệu trên địa bàn tỉnh có quy hoạch, dự án phát triển phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phổ biến kỹ thuật trồng các cây dược liệu có kinh tế cao, có chính sách khuyến nông, khuyến lâm cho từng loại cây dược liệu để phù hợp với thổ nhưỡng dựa trên quy hoạch tổng thể của tỉnh.

## 5.3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai quy hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tại tỉnh.

## 5.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.

- Tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nội dung về sở hữu trí tuệ, đăng ký sáng chế liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.

## 5.5. Sở Công Thương

- Thông qua các chương trình, đề án xúc tiến thương mại, hội chợ,... kết nối các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp với nhu cầu cung ứng, tiêu thụ dược liệu tại tỉnh.

- Tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ việc mua bán dược liệu; chống buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực buôn bán dược liệu trên địa bàn tỉnh.

## 5.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Triển khai có hiệu quả các nội dung liên quan đến việc quy hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tại địa phương.

- Cần cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện quy hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; có cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút nguồn lực cho lĩnh vực phát triển được liệu.

## **6. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược**

### **6.1. Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương**

- Triển khai thực hiện công tác đấu thầu mua thuốc tập trung hằng năm theo đúng quy định và kịp thời, công khai, minh bạch; bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu và chế phẩm máu có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm về giá thuốc, thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không rõ nguồn gốc xuất xứ, được liệu ngoại nhập, thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe.

- Phát triển mạng lưới phân phối và cung ứng thuốc. Quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm cơ sở bán buôn, nhà thuốc, quầy thuốc ngoài công lập, các kho thuốc của các bệnh viện công lập đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn về "Thực hành tốt". Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để quản lý nguồn gốc thuốc và việc kê đơn, bán thuốc theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên toàn tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh được liệu, được phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và mỹ phẩm. Tham gia ngày càng sâu chuỗi giá trị được phẩm trong nước và khu vực.

- Phát triển, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn được liệu trồng và tự nhiên tại tỉnh phục vụ mục tiêu khám chữa bệnh và phát triển kinh tế; chú trọng việc bảo hộ, bảo tồn và phát triển nguồn được liệu quý có giá trị.

- Đẩy mạnh, nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh của các phương thức chẩn trị, điều trị, không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và đảm bảo quyền lợi của các danh y.

### **6.2. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác phòng, chống việc sản xuất, kinh doanh đối với thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế giả, kém chất lượng và các hàng hóa có nguy cơ gây hại đến sức khỏe. Tăng cường kiểm soát được liệu ngoại nhập.

### **6.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xây dựng quy hoạch, ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển một số

vùng chuyên canh được liệu. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến tại các vùng được liệu, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến được liệu.

## **7. Phát triển nhân lực và khoa học công nghệ**

### **7.1. Sở Y tế**

- Tăng cường đào tạo chuyên khoa, đào tạo sau đại học. Ưu tiên đào tạo các chuyên khoa hiện chưa được triển khai hoặc nhân lực còn thiếu, đào tạo lại đội ngũ cán bộ y, dược; tiếp tục cử đi đào tạo được sĩ đại học, bác sĩ đa khoa chính quy theo kế hoạch, phù hợp vị trí việc làm và và một số đối tượng khác để đáp ứng nhu cầu cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở y tế tuyến trên để tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực y tế; thực hiện việc luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý theo đúng các quy định hiện hành.

- Khuyến khích và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ y, dược. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án để ứng dụng và sử dụng có hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng các hoạt động, giải pháp thiết thực nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tác phong làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Bảo đảm cân đối trong phân bổ nguồn nhân lực y tế giữa các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

### **7.2. Sở Nội vụ**

Duy trì thực hiện chính sách thu hút (đối với cán bộ y tế sau đại học) và tiếp tục chế độ đãi ngộ cho cán bộ ngành y tế có trình độ chuyên môn (bác sĩ, dược sĩ đại học) đến năm 2020. Sau năm 2020 tham mưu ban hành các chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao về làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...

### **7.3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Khuyến khích, ưu tiên các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực y tế. Trong đó, chú trọng nghiên cứu các chỉ số sức khỏe, các chỉ số y sinh học phù hợp cho người dân.

- Phối hợp với Sở Y tế liên kết với các cơ sở y tế tuyến trên tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực y tế, dược, y sinh học, đặc biệt là các lĩnh vực y học cơ bản, y học kỹ thuật cao, y học lâm sàng, y tế cộng đồng, quản lý y tế.

### **8. Đổi mới hệ thống tổ chức và cung cấp dịch vụ y tế**

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã tập trung triển khai thực hiện các nội dung:

- Năm 2018 hoàn thành việc sắp xếp hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện để đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, biến đổi khí hậu, đô thị hóa và di dân; lồng ghép và kết hợp chặt chẽ giữa dự phòng, nâng cao sức khỏe với khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Quản lý các cơ sở y tế, theo nguyên tắc quản lý thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn tỉnh; đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng tuyến tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở sáp nhập các đơn vị Y tế tuyến tỉnh có cùng chức năng, để giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện, thị xã chỉ có Trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; Trung tâm y tế huyện, thị xã trực tiếp quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Tổ chức hệ thống Trạm Y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Bổ sung nhiệm vụ kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm và sắp xếp lại các đơn vị có chức năng kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện nghiêm quy định luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý; Luân phiên giữa các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện, thị xã và ngược lại; giữa Trung tâm y tế huyện, thị xã với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo lộ trình và chủ trương của nhà nước; thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công tư. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ

sở y tế, tập trung vào cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, theo yêu cầu và các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch tiếp tục triển khai Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

## **9. Đổi mới cơ chế tài chính y tế**

### **9.1. Sở Y tế**

- Huy động các nguồn lực đầu tư của xã hội cho lĩnh vực y tế, khuyến khích các cơ sở y tế công lập liên doanh, liên kết, vay vốn ngân hàng đầu tư trang thiết bị y tế để phát triển kỹ thuật, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động khám, chữa bệnh, giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí ngân sách chi cho y tế phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo lộ trình và chủ trương của nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ chất lượng cao, theo yêu cầu; thực hiện các giải pháp nhằm phòng, chống, ngăn chặn và không để xảy ra tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với mạng lưới y, dược tư nhân.

- Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia BHYT gắn với lộ trình (tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế). Nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện BHYT toàn dân. Nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT bảo đảm khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ BHYT và quyền lợi của người tham gia BHYT, cơ sở y tế; tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế về quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở đến các đơn vị khám, chữa bệnh BHYT tuyến huyện, xã và mọi người dân.

## 9.2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán của các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển, nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa các cơ sở y tế; đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ đơn vị sự nghiệp y tế theo quy định, đa dạng hóa các hình thức đầu tư trong lĩnh vực y tế phù hợp: Xã hội hóa, đối tác công tư..., đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt giữa công và tư, tạo điều kiện để phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập (Bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng...).

## 9.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia BHYT để sớm thực hiện được mục tiêu BHYT toàn dân.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất: Điều chỉnh mức chi phí, chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm cân đối quỹ BHYT và quyền lợi của người tham gia BHYT, quyền lợi của cơ sở y tế; đa dạng các gói BHYT; phương án tăng cường liên kết, hợp tác giữa BHYT xã hội với BHYT thương mại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định; tuyển chọn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cải tiến tổ chức công tác giám định đảm bảo chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, đúng quy định chuyên môn về khám, chữa bệnh; đẩy nhanh tiến độ áp dụng giám định BHYT điện tử, thống nhất với Sở Y tế về quy trình giám định BHYT.

- Thực hiện các giải pháp để quản lý, sử dụng quỹ BHYT tiết kiệm, hiệu quả. Phối hợp với Sở Y tế triển khai đồng bộ các giải pháp để hạn chế việc sử dụng dịch vụ quá mức cần thiết, không phù hợp với yêu cầu chuyên môn trong khám, chữa bệnh.

## 9.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ưu tiên các dự án ODA đầu tư cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế.

- Tham mưu phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách cho các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII. Ưu tiên ngân sách của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đầu tư cho các Trạm Y tế xã, Bệnh viện huyện vùng khó khăn.

#### 9.5. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sắp xếp tổ chức mạng lưới y tế địa phương theo quy định; thực hiện đánh giá, sắp xếp cán bộ theo chức danh, vị trí việc làm; đề xuất các phương án tuyển dụng, hợp đồng viên chức, hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp y tế khi được giao quyền thực hiện tự chủ về nhân lực, biên chế không sử dụng từ ngân sách nhà nước.

### 10. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, giáo dục và truyền thông y tế

#### 10.1. Sở Y tế

- Dẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ngành Y tế là lực lượng nòng cốt; đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những kiến thức về y học và kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe để mỗi gia đình, mỗi người dân có thể chủ động phòng bệnh, xây dựng nếp sống văn minh, rèn luyện thân thể, hạn chế các thói quen có hại cho sức khỏe.

- Cùng cố, phát triển mạng lưới truyền thông từ tỉnh đến thôn, bản; xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ hiểu, dễ nhớ, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

#### 10.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đóng trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi về các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139-NQ/CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CTr/TU và Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông.

#### 10.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thân thể, tập thể dục, thể thao, dinh dưỡng hợp lý...; nói không với ma túy; hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn, có ga; thực hiện ăn chín, uống chín; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, sử dụng nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

10.4. Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã thường xuyên công tác tuyên truyền nội dung của Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139-

NQ/CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 28-CTr/TU và Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông.

## **11. Tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả các chương trình hợp tác**

### **11.1. Sở Y tế**

- Triển khai hợp tác và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan; tham gia đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, kỹ thuật y tế.

- Phối hợp với các nước có chung đường biên giới trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác...

- Quản lý và sử dụng hiệu quả các chương trình, dự án quốc tế đã và đang hỗ trợ cho ngành Y tế tỉnh Đắk Nông.

- Tích cực chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập nền y học tỉnh nhà với nền y học của các tỉnh trong khu vực và cả nước.

### **11.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực y tế.

### **11.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì triển khai phát triển sản phẩm du lịch, kết nối tuyến, điểm với các tổ chức cá nhân cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp trên cơ sở khai thác giá trị y học cổ truyền, y học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tham quan tại tỉnh.

## **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã**

- Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan, khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch để thực hiện Kế hoạch này.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình số 28-CTr/TU và Kế hoạch này vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm của các Sở, ngành, địa phương.

- Hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất các giải pháp thiết thực để thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương đã được phân cấp theo quy định để thực hiện toàn diện, đồng bộ cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội (Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh...) phổ biến, vận động hội viên, các tổ chức thành viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

3. Giao Sở Y tế chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm (trước 30/12) tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Y tế tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (Ph).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**18/10 CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 28-CT/TU NGÀY 08/5/2018 CỦA TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG,**  
**GIẢI ĐOẠN 2018 - 2020**  
**(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 447 /KH-UBND, ngày 28 /8/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)**

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                           | Thời gian trình | Sản phẩm hoàn thành               | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|---------|
| 1   | Sở Y tế                                                                                                                                                                              |                 |                                                            |                 |                                   |         |
| 1   | Kế hoạch phát triển mô hình phòng khám bác sĩ gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông                                                                                                    | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 2   | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương theo Quyết định số 1267/QĐ-TTg, ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ                           | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018-2019       | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 3   | Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tuyến tỉnh                                                                                                                        | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| 4   | Đề án sáp nhập Trung tâm Y tế huyện, BVĐK huyện, Trung tâm dân số huyện thành Trung tâm Y tế huyện đa chức năng                                                                      | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| 5   | Đề án củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp Y tỉnh Đắk Nông                                                                                                                              | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| 6   | Đề án bảo tồn và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030                                                                                                        | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2018-2019       | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| 7   | Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp                                                                                  | Sở Y tế         | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Các Sở, ngành liên quan | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 8   | Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, tập trung vào việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý y tế cơ sở | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã            | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                | Thời gian trình | Sản phẩm hoàn thành               | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|---------|
| 9   | Kế hoạch thực hiện các đề án và truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, tăng cường tiếp cận với nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng vệ sinh môi trường nông thôn | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 10  | Kế hoạch hành động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020                                                                                                      | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 11  | Kế hoạch thực hiện Đề án giảm chênh lệch chi số sức khỏe giữa các vùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông                                                                          | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 12  | Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao hoạt động Dinh dưỡng lâm sàng tiết chế tại các cơ sở y tế                                                                                | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 13  | Kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông       | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 14  | Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý; củng cố hệ thống phân phối thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ tại tỉnh Đắk Nông                       | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 15  | Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020- 2030, tầm nhìn đến năm 2040                                          | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 16  | Kế hoạch thực hiện Chiến lược dinh dưỡng giai đoạn 2020- 2030, tầm nhìn đến năm 2040                                                                                       | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện         | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 17  | Kế hoạch tăng cường năng lực ứng phó về mặt an toàn sinh học trong quản lý chất thải tại các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông                                         | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện         | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 18  | Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong các cơ sở khám, chữa bệnh                                            | Sở Y tế         | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |

| STT                                              | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                   | Thời gian trình | Sản phẩm hoàn thành               | Ghi chú |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|---------|
| 19                                               | Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020 (quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh)                                                                                                            | Sở Y tế                                | Sở Tài chính và Sở Nội vụ; ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2018-2019       | Quyết định của UBND tỉnh          |         |
| 20                                               | Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông                                                                                                                                           | Sở Y tế                                | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                    | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 21                                               | Kế hoạch đảm bảo kinh phí mua thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ phần cứng chi trả thuốc kháng HIV (ARV) cho bệnh nhân có thẻ BHYT giai đoạn 2018 - 2020                                                                                         | Sở Y tế                                | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                    | 2018-2019       | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| <b>II Sở Giáo dục và Đào tạo</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                    |                 |                                   |         |
| 1                                                | Kế hoạch thực hiện Đề án Y tế trường học gắn với y tế cơ sở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường, giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em trong hệ thống giáo dục, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các Sở, ngành liên quan  | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| <b>III Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                    |                 |                                   |         |
| 1                                                | Kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức, lối sống văn minh "văn minh, nhân ái, nghĩa tình" trong cuộc sống                                                                                                                         | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện                            | 2018            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 2                                                | Đề án phát triển các sân chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên                                                                                                                                                                                                      | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện                            | 2018            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| <b>IV Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                    |                 |                                   |         |
| 1                                                | Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường nông thôn                                                                                                                                                            | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                    | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 2                                                | Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh cho khu vực nông thôn                                                                                                                                                                             | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                    | 2019            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |

| STT                                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                 | Thời gian trình | Sản phẩm hoàn thành               | Ghi chú |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|---------|
| 3                                              | Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện.                         | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| 4                                              | Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo tồn phát triển các vùng chuyên canh sản xuất dược liệu quý, hiếm                                                                                                                                                                                                                      | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện.                         | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| <b>V Sở Tài nguyên và Môi trường</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                  |                 |                                   |         |
| 1                                              | Đề án quản lý, xử lý chất thải; khắc phục khu vực ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                                                                                        | Sở Tài nguyên và Môi trường            | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện.                         | 2019            | UBND tỉnh phê duyệt               |         |
| <b>VI Bảo hiểm xã hội tỉnh</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                  |                 |                                   |         |
| 1                                              | Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch                                                                                                                                                                                                                                              | Bảo hiểm xã hội tỉnh                   | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện.                         | 2018            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt    |         |
| <b>VII Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                  |                 |                                   |         |
| 1                                              | Kế hoạch thực hiện Đề án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, bảo vệ chăm sóc trẻ em                                                                                                                                                                                                                    | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội      | Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ngành liên quan.        | 2020            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt |         |
| <b>VIII Sở Thông tin và Truyền thông</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                  |                 |                                   |         |
| 1                                              | Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới | Sở Thông tin và Truyền thông           | Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã | 2018            | Kế hoạch được phê duyệt           |         |

| STT                     | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                                                     | Thời gian trình | Sản phẩm hoàn thành                 | Ghi chú |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|---------|
| 2                       | Kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, chất gây nghiện, chế độ ăn không hợp lý; nâng cao ý thức trong việc sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe; tuyên truyền về tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn, có gas và tác hại của việc hút thuốc lá | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã     | 2018            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt   |         |
| 3                       | Kế hoạch tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã     | 2018            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt   |         |
| <b>IX Công an tỉnh</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                                                      |                 |                                     |         |
| 1                       | Kế hoạch phòng chống ma túy hằng năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Công an tỉnh                 | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                      | 2018            | Quyết định UBND tỉnh phê duyệt      |         |
| 2                       | Đề án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội cho các cơ sở khám chữa bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Công an tỉnh                 | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                      | 2018            | Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt   |         |
| <b>X Sở Công Thương</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                                                      |                 |                                     |         |
| 1                       | Đề án bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của ngành công thương, nhằm đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng                                                                                                                                                                                                                  | Sở Công Thương               | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã                      | 2019            | Đề án được UBND tỉnh phê duyệt      |         |
| <b>XI Sở Xây dựng</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                                                      |                 |                                     |         |
| 1                       | Hướng dẫn các đơn vị cấp nước Xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn trình Sở Xây dựng thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                  | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị và các đơn vị liên quan | 2018-2019       | Quyết định được UBND tỉnh phê duyệt |         |